

Số: 15 /NQ-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 18 tháng 6 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỌP TRỰC TUYẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**  
**CẢNG ĐÌNH VŨ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (Công ty);

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 24/5/2021 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức họp trực tuyến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 27/5/2021 của Hội đồng quản trị về việc trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua một số vấn đề tại cuộc họp trực tuyến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Biên bản họp trực tuyến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ ngày 18/6/2021,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội nhất trí thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	So sánh kế hoạch 2020 (%)	So sánh 2019 (%)
1	Sản lượng	Teu	558,765	100,32	100,35
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	610,160	98,41	94,96
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	290,346	103,32	96,05
4	Cổ tức năm 2020: 40% vốn Điều lệ; Hình thức chi trả: Tiền mặt VNĐ; Công ty đã tạm ứng cổ tức 15% cho Cổ đông bằng tiền mặt vào ngày 08/02/2021. Còn lại 25% Công ty dự kiến chi trả trong tháng 8/2021.				

**Điều 2.** Đại hội nhất trí thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

**2.1** Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

- Sản lượng : 586.000 teu.
- Doanh thu : 634 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 305 tỷ đồng.
- Cổ tức dự kiến : tối thiểu 25%.

**2.2** Kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ bản

- Tiếp tục thực hiện các dự án đã được Đại hội cổ đông thông qua, các dự án đã được Hội đồng quản trị thông qua. Dự kiến giải ngân trong năm 2021: 62,05 tỷ đồng.

- Dự kiến nguồn vốn cho các dự án nhỏ, đột xuất trong năm 2021 là: 5,0 tỷ đồng.

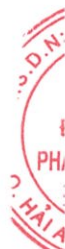
Căn cứ vào các hạng mục và kế hoạch đầu tư, tổng nguồn vốn đầu tư dự kiến giải ngân trong năm 2021 là 67,05 tỷ đồng.

**Điều 3.** Đại hội nhất trí thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020 về kiểm soát Công ty.

**Điều 4.** Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020 đã kiểm toán.

**Điều 5.** Đại hội nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020:

Stt	Phương án phân phối Lợi nhuận sau thuế năm 2020	Đvt: đồng	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận sau thuế của năm 2020	237.680.470.808	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 để lại theo NQ ĐHĐCĐ	60.000.000.000	
3	Tổng cộng Lợi nhuận sau thuế để phân phối	297.680.470.808	100
3.1	Tạm ứng cổ tức đợt 1: 15% VĐL (đã chi trả ngày 08/02/2021)	60.000.000.000	20,16
3.2	Cổ tức đợt 2: 25% VĐL (dự kiến chi trả trong tháng 8/2021)	100.000.000.000	33,59
3.3	Trích quỹ khen thưởng từ LNST 2020 <i>Trong đó: Trích LNST thưởng cho CBCNV 2020</i>	19.500.000.000 12.000.000.000	6,55
3.4	Trích quỹ phúc lợi từ LNST 2020 <i>Trong đó: Tri ân khách hàng</i>	7.500.000.000 6.000.000.000	2,52



Stt	Phương án phân phối Lợi nhuận sau thuế năm 2020	Đvt: đồng	Tỷ lệ %
3.5	Trích quỹ Ban điều hành từ LNST 2020	500.000.000	0,17
3.6	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm 2020	110.180.470.808	37,01

**Điều 6.** Đại hội nhất trí thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để Công ty lựa chọn thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY)
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP Hồ Chí Minh (AISC)
5. Công ty TNHH PWC (Việt Nam)
6. Công ty TNHH KPMG
7. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
8. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam
9. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
10. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội
11. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
12. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam
13. Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Đất Việt
14. Công ty TNHH Kiểm toán BDO
15. Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam
16. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K
17. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và định giá ATC
18. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
19. Công ty TNHH Tư vấn – Kiểm toán S&S
20. Công ty TNHH Gran Thornton (Việt Nam)
21. Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán COM.PT
22. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
23. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)

24. Công ty TNHH FAC
25. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt
26. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
27. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
28. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
29. Công ty TNHH Kiểm toán TTP
30. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
31. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam
32. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO
33. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt
34. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Unistars
35. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
36. Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc
37. Công ty TNHH Crowe Việt Nam
38. Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Phương Nam
39. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định Giá AFA
40. Công ty TNHH PKF Việt Nam./.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

**Điều 7.** Đại hội nhất trí thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021:

Mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021: 1.890.000.000 đồng.

**Điều 8.** Đại hội nhất trí thông qua việc hủy bỏ một số ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100
2	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình viễn thông; Xây dựng công trình thủy lợi; Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35KV	4220

3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị	4290
4	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
5	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4210
6	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hoá; Cho thuê thiết bị vận tải đường thủy không kèm người điều khiển	7730

**Điều 9.** Đại hội nhất trí thông qua việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng nhà để ở	4101
2	Xây dựng nhà không để ở	4102
3	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35KV	4221
4	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4222
5	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
6	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4293
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị	4299
8	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
9	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4211
10	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4212
11	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hoá; Cho thuê thiết bị vận tải đường thủy không kèm người điều khiển	7730
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
14	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

15	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
16	Cung ứng lao động tạm thời	7820

Đại hội giao Hội đồng quản trị Công ty chủ động thực hiện việc đăng ký bổ sung các ngành nghề kinh doanh nêu trên theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Các ngành nghề khác trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty không đề cập đến thì được giữ nguyên.

**Điều 10. Đại hội nhất trí sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty như sau:**

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
3	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
4	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
5	Cung ứng lao động tạm thời	7820
6	Bốc xếp hàng hóa	5224
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: - Kinh doanh bất động sản (bao gồm kinh doanh nhà, cho thuê kho, bãi, cho thuê văn phòng)	6810
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: - Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan - Dịch vụ nâng cầu hàng hoá - Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa - Dịch vụ đóng gói liên quan đến vận tải - Dịch vụ môi giới thuê tàu biển - Dịch vụ logistics - Dịch vụ đại lý tàu biển (bao gồm dịch vụ cung ứng tàu biển) - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển - Dịch vụ vận tải đa phương thức (không bao gồm dịch vụ vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung)	5229
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: - Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá	8299



10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng (bao gồm phụ gia xi măng, clinker) - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim, hàng kim khí, tôn mạ màu	4663
11	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
12	Chuẩn bị mặt bằng: - San lấp mặt bằng	4312
13	Phá dỡ	4311
14	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
16	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quầy bar)	5610
17	Đại lý du lịch	7911
18	Điều hành tua du lịch	7912
19	Xây dựng nhà để ở	4101
20	Xây dựng nhà không để ở	4102
21	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35KV	4221
22	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4222
23	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
24	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4293
25	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị	4299
26	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
27	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4211
28	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4212
29	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

N:020  
CỘ  
CỘ  
ĐẦU  
HÁT TRI  
ĐÌNH  
AN T. P

*nk*

	Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hoá; Cho thuê thiết bị vận tải đường thủy không kèm người điều khiển	
30	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
31	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy thủy - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
32	Cho thuê xe có động cơ	7710
33	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Vận tải hành khách bằng taxi	4931
34	Vận tải hành khách đường bộ khác: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng	4932
35	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
36	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
37	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
39	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
40	Bán buôn kim loại và quặng kim loại: - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn đồng, chì, nhôm, inox	4662
41	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
42	Tái chế phế liệu: - Phá hủy tàu	3830

**Điều 11.** Đại hội nhất trí thông qua bản Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Đại hội giao Hội đồng quản trị ký quyết định ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để thực hiện.

**Điều 12.** Đại hội nhất trí thông qua bản Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty. Đại hội giao Hội đồng quản trị ký quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để thực hiện.

**Điều 13.** Đại hội nhất trí thông qua bản Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Đại hội giao Hội đồng quản trị ký quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty để thực hiện.



**Điều 14.** Đại hội nhất trí thông qua bản Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty. Đại hội giao Ban kiểm soát ký quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty để thực hiện.

**Điều 15.** Đại hội nhất trí thông qua Quỹ lương năm 2021 của Người quản lý và Người điều hành Công ty, cụ thể:

Quỹ lương của Người quản lý và Người điều hành Công ty năm 2021: 0,9% doanh thu sản xuất kinh doanh năm 2021.

**Điều 16.** Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ tổ chức ngày 18/6/2021.

**Điều 17.** Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ tổ chức ngày 18/6/2021.

**Điều 18.** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 18/6/2021.

**Điều 19.** Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý và Người điều hành Công ty căn cứ Nghị quyết triển khai thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Các Cổ đông của Công ty (được đăng trên website Công ty);
- Ủy Ban CKNN (b/c);
- Sở GD&ĐT HCM (b/c);
- Như điều 19;
- Lưu: VT, TK HĐQT .

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**



**Vũ Tuấn Dương**

